

**THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC
ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG LỆ THỨ XV
GIỚI TRẺ, ĐỨC TIN
VÀ VIỆC PHÂN ĐỊNH ƠN GỌI
Tài liệu kết thúc**

**PHẦN II
“Mắt họ mở ra”**

58. “Rồi bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh. Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giêsu làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất trước mắt họ.”(Lc 24: 27-31).

Sau khi lắng nghe họ, Chúa nói với hai người lễ khách một Lời “dứt khoát” và quả quyết, là Lời có thẩm quyền và biến đổi họ. Vì vậy, với sự hiền lành và sức mạnh, Chúa vào nhà của họ, ở lại với họ và chia sẻ bánh hằng sống với họ: chính dấu chỉ Thánh Thể là điều làm cho mắt hai môn đệ cuối cùng mở ra.

Một Lễ Ngũ tuần mới

Hành động của Chúa Thánh Thần

59. Chúa Thánh Thần soi sáng tâm hồn, mở mắt và hồi sinh đức tin của hai người lễ khách. Ngài làm việc từ thừa tạo thiên lập địa để kế hoạch gồm tóm tất cả mọi sự trong Đức Kitô của Chúa Cha đi đến hoàn thành. Ngài hành động, ở mọi lúc và mọi nơi, trong sự đa dạng của hoàn cảnh và các nền văn hóa, cũng hồi sinh việc cam kết dân thân cho công lý, việc tìm kiếm chân lý, lòng can đảm của hy vọng giữa những khó khăn và đau khổ. Đó là lý do tại sao Thánh Phaolô nói rằng “cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở” (Rm 8, 22). Lòng ao ước sống trong tình yêu và sự quan tâm lành mạnh đang ở trong tâm hồn những người trẻ là một phần của khát vọng mãnh liệt của tất cả mọi thụ tạo để có một niềm vui trọn vẹn. Trong mỗi người, ngay cả trong những người không biết Đức Kitô, Thần Khí của Đấng Tạo Hoá hoạt động để dẫn họ đến chân thiên mỹ.

Chúa Thánh Thần trẻ trung hoá Hội Thánh

60. Tuổi trẻ là thời kỳ nguyên thủy và kích động của cuộc đời sống, là cuộc đời mà chính Chúa Giêsu đã sống, trong khi thánh hóa nó. *Sứ điệp gửi đến những người trẻ* của Công đồng Vatican II (ngày 7 tháng 12 năm 1965) đã trình bày Hội Thánh như “tuổi trẻ đích thực của thế giới”, có “khả năng vui mừng vì những gì bắt đầu, tự hiến mà không quay trở lại, canh tân chính mình và lại ra đi cho các cuộc chinh phục mới”. Với sự tươi mới và đức tin của các em, những người trẻ góp phần vào việc tỏ cho người ta thấy dung nhan này của Hội Thánh, nơi phản ánh “Sự Sống Vĩnh Đại, Đức Kitô trẻ trung muôn đời”. Vì thế, vấn đề không phải là tạo ra một Hội Thánh mới cho

giới trẻ, mà là cùng các em tìm lại tuổi trẻ của Hội Thánh, bằng cách mở lòng chúng ta ra cho ân sủng của một Lễ Ngũ Tuần mới.

Chúa Thánh Thần trong đời sống tín hữu

61. Ôn gọi của Kitô hữu là đi theo Đức Kitô bằng cách vượt qua nước Rửa tội, lãnh nhận ấn tín Thêm Sức và trở nên Thân Thể của Người qua Bí tích Thánh Thể: “Chúa Thánh Thần đến, đó là ngọn lửa sau nước, và bạn trở nên bánh, tức là thân thể của Đức Kitô”(Thánh Augustinô, *Bài giảng* 227). Trong con đường khai tâm (nhập đạo) Kitô giáo, trên hết là Bí Tích Thêm Sức, một Bí Tích cho phép các tín hữu cảm nghiệm Lễ Ngũ Tuần và một cuộc tuôn đổ Thánh Thần mới cho việc tăng trưởng và sứ vụ. Điều quan trọng là phải tái khám ra sự phong phú của Bí Tích này, để hiểu rõ mối liên hệ của nó với ơn gọi cá nhân của mỗi người đã được rửa tội và với thần học về các đặc sủng, để trông nom tốt hơn việc chăm sóc mục vụ của nó, để nó không trở thành một giây phút trang trọng mà có rất ít ý nghĩa. Chúa Thánh Thần là nghệ nhân của mọi con đường ơn gọi: Ngài là “bậc thầy nội tâm”, là Đấng mà chúng ta phải để cho Ngài dẫn dắt.

Một cảm nghiệm đích thực về Thiên Chúa

62. Điều kiện đầu tiên để phân biệt ơn gọi trong Chúa Thánh Thần là một kinh nghiệm đích thực về đức tin vào Đức Kitô đã chết và phục sinh, bằng cách nhớ rằng “Đức tin không phải là một ánh sáng xua tan tất cả mọi bóng tối của chúng ta, nhưng là một ngọn đèn hướng dẫn các bước đi của chúng ta trong đêm tối và vừa đủ cho cuộc hành trình” (Phanxicô, *Lumen Fidei*, số 57). Trong các cộng đồng Kitô hữu, đôi khi chúng ta có nguy cơ đề nghị, vượt ra ngoài các ý định, một chủ nghĩa hữu thần đạo đức trị liệu¹, là chủ nghĩa đáp ứng nhu cầu an toàn và thoải mái của con người, thay vì dẫn đến một cuộc gặp gỡ sống động với Thiên Chúa dưới ánh sáng Tin Mừng và quyền năng của Chúa Thánh Thần. Nếu đúng là cuộc đời chỉ được đánh thức bởi sự sống, thì rõ ràng là những người trẻ cần gặp những cộng đồng Kitô hữu bắt nguồn từ tình bằng hữu với Đức Kitô, Đấng dẫn chúng ta đến cùng Chúa Cha trong sự hiệp thông với Chúa Thánh Thần.

Chương I

Hồng ân tuổi trẻ

Chúa Giêsu trẻ ở giữa những người trẻ

Tuổi trẻ của Chúa Giêsu

63. “Người trẻ ở giữa những người trẻ trở nên gương sáng cho những người trẻ và thánh hiến họ cho Chúa” (Thánh Irênê, *Chống Lạc Giáo*, II, 22, 4), Đức Kitô đã thánh hóa tuổi trẻ bằng chính sự thể là Người sống tuổi trẻ. Tường thuật Thánh Kinh trình bày một cảnh về tuổi trẻ của Chúa Giêsu (x. *Lc* 2:41-52), Người đã sống không ồn ào, trong sự đơn giản và làm việc ở Nadareh, đến nỗi được người ta biết đến là “bác thợ mộc” (*Mc* 6: 3) và “con bác thợ mộc” (*Mt* 13:55).

Khi suy ngẫm về cuộc đời của Người, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về tuổi trẻ là một phúc lành thế nào: Chúa Giêsu đã tin tưởng vô điều kiện vào Chúa Cha, Người đã quan tâm đến tình bằng

1 Chú thích của người dịch: “chủ nghĩa hữu thần đạo đức trị liệu” tiếng Pháp là “théisme éthique et thérapeutique” và tiếng Anh là “moralistic therapeutic deism (MTD)”. Đây là một chủ nghĩa không mấy mới lạ, nhưng rất thịnh hành trong giới trẻ. Theo chủ nghĩa này thì Thiên Chúa dựng nên chúng ta và muốn chúng ta ăn ngay ở lành nghĩa là đối xử tốt với nhau là đủ. Ngoài ra Ngài không can thiệp vào đời sống chúng ta. Còn chúng ta thì chỉ cần đến Thiên Chúa khi gặp khó khăn mà thôi.

hữu với các môn đệ của Người và ngay cả trong những lúc khủng hoảng, Người đã vẫn trung thành. Người đã tỏ lộ lòng trắc ẩn sâu xa với những người yếu đuối, đặc biệt là người nghèo, người bệnh tật, người tội lỗi và những người bị khai trừ. Người đã can đảm đương đầu với những người có quyền bính về tôn giáo và chính trị thời bấy giờ; Người đã trải qua việc bị hiểu lầm và chối từ; Người đã cảm thấy sợ hãi sự đau khổ và đã biết sự mỏng dòn của Cuộc Khổ Nạn; Người đã hướng mắt về tương lai, phó thác Mình trong bàn tay đáng tin cậy của Chúa Cha và tín thác vào quyền năng của Chúa Thánh Thần. Trong Chúa Giêsu, tất cả những người trẻ có thể tìm thấy chính mình, với những lo âu và hy vọng, những tư lự và những giấc mơ của các em và các em có thể tâm sự với Người. Việc chiêm niệm về các cuộc gặp gỡ của Chúa Giêsu với những người trẻ sẽ là nguồn cảm hứng cho các em.

Với ánh mắt của Chúa

64. Việc lắng nghe Đức Kitô và hiệp thông với Người cũng giúp cho các mục tử và các nhà giáo có được một bài học khôn ngoan về giai đoạn này của đời sống. Thượng Hội Đồng cố gắng nhìn những người trẻ với thái độ của Chúa Giêsu, để nhận ra trong đời sống của các em những dấu chỉ về tác động của Chúa Thánh Thần. Thực ra, chúng tôi tin rằng ngay cả ngày nay, Thiên Chúa đang nói với Hội Thánh và thế giới qua giới trẻ, óc sáng tạo và cam kết dẫn thân của các em, cũng như qua những đau khổ và các yêu cầu giúp đỡ của các em. Với các em, chúng ta có thể đọc thời đại của mình cách tiên tri hơn và nhận ra các dấu chỉ của thời đại; đó là lý do tại sao những người trẻ là một trong những “những địa điểm thần học” ở đó Chúa cho chúng ta biết một số kỳ vọng và các thách đố của mình để xây dựng ngày mai.

Các đặc tính của tuổi vị thành niên

65. Tuổi trẻ, giai đoạn phát triển nhân cách, được đánh dấu bằng những giấc mơ đang dần dần hình thành, bằng những mối liên hệ càng ngày càng trở nên kiên định và cân bằng hơn, bằng những nỗ lực và thử nghiệm, bằng những lựa chọn, đang từ từ xây dựng một kế hoạch cho cuộc đời. Vào lúc này của cuộc đời, những người trẻ được mời gọi tự tiên liệu, mà không cần phải cắt đứt gốc rễ của mình, để xây dựng sự tự chủ của mình, nhưng không phải trong sự cô độc. Bối cảnh xã hội, kinh tế và văn hóa không phải lúc nào cũng cung cấp những điều kiện thuận lợi. Nhiều vị thánh trẻ đã làm cho các đặc điểm của tuổi trẻ tỏa sáng trong tất cả vẻ đẹp của chúng và, trong thời đại các ngài, các ngài là những ngôn sứ thật của sự thay đổi; những gương sáng của các ngài cho chúng ta thấy rằng người trẻ có những khả năng gì khi các em tự ý mở lòng ra để gặp gỡ Đức Kitô.

Những người trẻ khuyết tật hoặc bệnh tật cũng có thể có những đóng góp giá trị. Thượng Hội Đồng mời các cộng đồng nhường chỗ cho những sáng kiến, là những gì làm cho các em được nhìn nhận và cho phép các em trở thành những nhân vật chính, chẳng hạn như qua việc sử dụng ngôn ngữ ký hiệu cho người điếc, qua các lộ trình giáo lý được hoàn thiện tốt, qua các thí nghiệm hiệp hội hoặc các hội nhập nghề.

Mối quan tâm lành mạnh của những người trẻ

66. Những người trẻ có một mối quan tâm, trên hết, là phải được lắng nghe, tôn trọng và đồng hành, với xác tín về tự do và trách nhiệm của các em. Hội Thánh biết qua kinh nghiệm rằng sự đóng góp của các em là nền tảng cho việc canh tân của mình. Ở một số khía cạnh, những người trẻ này có thể đi trước các mục tử của các em. Vào buổi sáng Lễ Phục Sinh, người Môn Đệ trẻ yêu dấu đã đến ngôi mộ trước, đến trước trong cuộc chạy đua với Thánh Phêrô, người tụt lùi vì tuổi tác và phân bội (x. Ga 20:1-10); cũng vậy, trong cộng đồng Kitô hữu, tính năng động của

tuổi trẻ là nguồn năng lượng canh tân cho Hội Thánh, bởi vì nó giúp Hội Thánh thoát ra khỏi sự nặng nề và chậm chạp cùng mở mình ra cho Đấng Phục Sinh. Đồng thời, thái độ của người môn đệ yêu cầu cho thấy điều quan trọng là phải nối kết với kinh nghiệm của những người lớn tuổi, nhận ra vai trò của các mục tử và không tiến về phía trước một mình. Do đó, chúng ta sẽ có bản hoà tấu nhiều giọng này là hoa quả của Chúa Thánh Thần.

Những người trẻ bị tổn thương

67. Cuộc sống của những người trẻ, giống như những người khác, cũng bị đánh dấu bởi các vết thương. Chúng là các vết thương của những thất bại trong lịch sử của chính mình, những ước muốn không thành, những kỳ thị và những bất công phải chịu, hoặc sự thể là không cảm thấy được yêu thương hoặc nhìn nhận. Đây là những tổn thương về thể lý và tâm lý. Đức Kitô, Đấng đã chấp nhận vượt qua cuộc khổ nạn và cái chết qua Thập Giá của Người, đã trở nên người lân cận của tất cả những người trẻ chịu đau khổ. Cũng có những vết thương về đạo đức, sức nặng của những sai lầm mắc phải, mặc cảm sau khi lỗi lầm. Việc được hòa giải với vết thương của chính mình, ngày nay hơn bao giờ hết, là điều kiện cần thiết cho một cuộc sống tốt. Hội Thánh được mời gọi để nâng đỡ tất cả những người trẻ trong các thử thách của các em và thực thi các hành động mục vụ thích hợp.

Trở thành người lớn

Tuổi của những lựa chọn

68. Tuổi trẻ là thời gian của cuộc sống phải kết thúc để nhường chỗ cho tuổi trưởng thành. Sự chuyển tiếp này không những chỉ là một tiến trình khám phá, mà còn bao hàm một con đường trưởng thành, không phải lúc nào cũng được thuận tiện hoá bởi môi trường mà trong đó người trẻ đang sống. Thực ra, ở nhiều vùng, đã có một nền văn hóa tạm thời ủng hộ việc kéo dài tuổi thiếu niên cách vô hạn và trì hoãn các quyết định; do đó, nỗi sợ sự dứt khoát tạo ra một loại tê liệt về quyết định. Tuy nhiên, tuổi trẻ không thể ngừng lại ở một thời gian lơ lửng: đây là tuổi của những lựa chọn và sự quyết tâm cùng nhiệm vụ lớn nhất của nó nằm ở chính tuổi này. Những người trẻ đưa ra những quyết định trong các lĩnh vực chuyên nghiệp, xã hội, chính trị và các lĩnh vực khác, rất căn bản, là điều đem lại cho cuộc đời các em một hướng đi quyết định. Chính về những điều sau cùng này mà người ta nói cách chính xác hơn là “sự lựa chọn của cuộc đời”: thực ra, chính cuộc đời, ở thời điểm độc nhất vô nhị của nó, nhận được định hướng dứt khoát của nó.

Cuộc sống dưới dấu chỉ của sứ vụ.

69. Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời các bạn trẻ suy nghĩ về cuộc đời của các em trong chân trời của sứ vụ: “Rất nhiều lần trong đời, chúng ta lãng phí thì giờ để tự hỏi: ‘Nhưng tôi là ai?’. Nhưng bạn có thể tự hỏi mình là ai và dành cả cuộc đời để tìm kiếm bạn là ai. Hãy tự hỏi, ‘Tôi là ai?’ “*(Bài phát biểu trong buổi cầu nguyện để chuẩn bị cho Ngày Giới trẻ Thế giới, Basilica Santa Maria Maggiore, ngày 8 tháng 4 năm 2017)*. Khẳng định này làm sáng tỏ cách sâu xa những lựa chọn của cuộc đời, bởi vì nó mời gọi người ta nắm lấy chúng trong chân trời giải phóng của món quà chính mình. Đây là cách duy nhất để đạt được hạnh phúc đích thực và lâu dài! Thật vậy, “sứ vụ ở tâm hồn của mọi người chẳng phải là một phần của cuộc sống của tôi, cũng chẳng phải là một vật trang trí mà tôi có thể để lại, cũng chẳng phải một phụ lục hay một giây phút tiện sinh. Đó là một điều gì đó mà tôi không thể tách ra khỏi bản thân mình nếu tôi không muốn tự hủy hoại. Tôi là một sứ vụ trên mặt đất này và tôi đang ở trong thế giới này vì nó”*(Phanxicô, Evangelii Gaudium, số 273)*.

Một phương pháp sư phạm có khả năng thách đố

70. Sứ vụ là một la bàn chắc chắn cho đường đời, nhưng không phải là một “hoa tiêu”, là điều cho thấy toàn thể cuộc hành trình qua dự đoán. Tự do luôn có một chiều kích rủi ro phải được khai triển với lòng can đảm, và được đi kèm một cách tiến bộ, với sự khôn ngoan. Nhiều trang của Tin Mừng cho chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu, Đấng mời chúng ta dám cả gan, cởi bỏ, đi từ luận lý của việc tuân giữ giới luật đến luận lý của món quà quảng đại và vô điều kiện, mà không che giấu đòi hỏi phải vác thập giá của mình (x. Mt 16:24). Người rất cực đoan: “Người cho đi tất cả mọi sự và đòi hỏi tất cả mọi sự: Người cho đi một tình yêu trọn vẹn và đòi hỏi một con tim không bị chia cắt” (Phanxicô, *Bài Giảng ngày 14 tháng 10 năm 2018*). Khi tránh lừa dối những người trẻ bằng những đề nghị theo chủ thuyết tối thiểu hoặc nghiền nát các em bằng một bộ quy tắc đưa ra một hình ảnh Kitô giáo bị thu nhỏ và luân lý hóa, chúng ta được mời gọi tận dụng sự táo bạo của các em, để khuyến khích và huấn luyện các em gánh lấy trách nhiệm của mình, chắc chắn rằng lỗi lầm, thất bại và khủng hoảng cũng là những kinh nghiệm có thể giúp các em lớn lên cách nhân bản.

Ý nghĩa thực sự của quyền bính

71. Để thực hiện một cuộc hành trình trưởng thành thật sự, những người trẻ cần những người lớn có thẩm quyền. Theo nguyên gốc của nó, *auctoritas* (*quyền bính*) ám chỉ khả năng phát triển; nó không diễn tả ý tưởng về một quyền ra lệnh, mà một sức phát sinh thực sự. Khi Chúa Giêsu gặp những người trẻ, ở mọi hoàn cảnh và mọi điều kiện, ngay cả cái chết, bằng cách này hay cách khác, Người nói bảo họ: “Hãy dậy đi! Hãy lớn lên!”. Và lời Người đã làm tròn những gì Người nói (x. Mc 5: 41, Lc 7:14). Trong cảnh chữa người động kinh bị quỷ ám (x. Mc 9: 14-29), gọi lên nhiều hình thức tha hóa của giới trẻ ngày nay, rõ ràng là bàn tay của Chúa Giêsu không cất đi tự do, mà là để khích lệ nó, giải phóng nó. Chúa Giêsu thi hành trọn vẹn quyền bính của Người: Người không mong muốn gì hơn là sự trưởng thành của những người trẻ, không có một ý chiếm hữu, thao túng hay dụ dỗ nào.

Mối dây liên kết với gia đình

72. Gia đình là cộng đồng đức tin đầu tiên, ở đó, bất chấp những giới hạn và thiếu hoàn hảo, người trẻ cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa và bắt đầu phân định về ơn gọi của mình. Các Thượng Hội Đồng Giám Mục trước đây, rồi Tông huấn *Amoris laetitia*, không ngừng nhấn mạnh rằng gia đình, như một Hội Thánh tại gia, có sứ vụ sống niềm vui Tin Mừng trong cuộc sống hàng ngày và làm cho tất cả các thành viên của mình tham dự vào cuộc sống này tùy theo điều kiện của họ, cho phép họ vẫn mở lòng rạo rọi chiều hướng ơn gọi và truyền giáo.

Tuy nhiên, không phải tất cả các gia đình luôn dạy con cái họ nhìn về tương lai từ viễn cảnh ơn gọi. Đôi khi việc theo đuổi danh vọng xã hội hoặc thành công cá nhân, tham vọng của cha mẹ hoặc khuynh hướng quyết định các lựa chọn của con cái, xâm chiếm không gian của sự phân định và điều kiện hoá việc quyết định. Thượng Hội Đồng nhận ra sự cần thiết phải giúp các gia đình có một quan niệm rõ ràng hơn về cuộc sống như một ơn gọi. Câu chuyện Tin Mừng về thiếu niên Giêsu (x. Lc 2:41-52), đã vâng phục cha mẹ Người, nhưng đả độn xa các ngài để lo cho những việc của Chúa Cha, có thể cho chúng ta những hiểu biết quý giá để hướng dẫn các mối liên hệ gia đình theo một ý nghĩa Tin Mừng.

Được mời gọi đến tự do

Tin Mừng về tự do

73. Tự do là một điều kiện thiết yếu cho một sự lựa chọn đích thực của cuộc đời. Tuy nhiên, nó có khả năng bị hiểu lầm, đặc biệt vì nó không phải lúc nào cũng được trình bày cách chính xác.

Chính Hội Thánh rớt cuộc cũng bị coi như một cơ chế áp đặt các quy tắc, các cấm đoán và bó buộc trước mắt nhiều người trẻ. Nhưng Đức Kitô đã “giải phóng chúng ta để được tự do” (Gal 5: 1), làm cho chúng ta đi từ thể chế của Lễ Luật sang thể chế của Chúa Thánh Thần. Dưới ánh sáng của Tin Mừng, ngày nay chúng ta đã kịp thời nhận ra một cách rõ ràng hơn rằng tự do là quan hệ cấu thành và cho thấy rằng các đam mê và cảm xúc là điều quan trọng khi chúng hướng ta về phía cuộc gặp gỡ đích thực với người khác. Một viễn cảnh như vậy cho thấy rõ ràng rằng tự do thực sự là dễ hiểu và chỉ khả thi trong tương quan với sự thật (x. Ga 8:31-32) và đặc biệt là đức bác ái (1 Cr 13:1-13; Ga 5:13): tự do, là sống thực với chính mình trong con tim người khác.

Tự do có trách nhiệm

74. Qua tình huynh đệ và tình đoàn kết, đặc biệt là với những người trẻ nhất, người trẻ khám phá ra rằng sự tự do đích thực nảy sinh từ cảm giác được lắng nghe và phát triển qua việc nhường chỗ cho người khác. Các em có một cảm nghiệm tương tự khi cố gắng trau dồi sự tiết độ hoặc tôn trọng môi trường. Kinh nghiệm về việc công nhận lẫn nhau và cam kết được chia sẻ khiến các em khám phá ra rằng con tim của các em được chiếm ngự bởi một tiếng gọi yêu thương âm thầm đến từ Thiên Chúa. Cho nên, các em dễ dàng hơn để nhận ra chiều kích siêu việt mà tự do mang trong mình ngay từ ban đầu và, khi tiếp xúc với những kinh nghiệm mãnh liệt nhất của cuộc đời, như sự sống và sự chết, tình bạn và tình yêu, lỗi lầm và tha thứ, thính thức dậy một cách rõ ràng hơn. Những kinh nghiệm này giúp các em nhận ra rằng bản chất của tự do là đáp trả một cách triết để.

Tự do và đức tin

75. Hơn 50 năm trước, Thánh Phaolô VI đã đưa ra cụm từ “đối thoại về ơn cứu rỗi” và giải thích sứ vụ của Chúa Con trên thế giới như sự diễn tả của một “đòi hỏi yêu thương dữ dội”. Tuy nhiên, ngài nói thêm rằng chúng ta được “tự do đáp trả hoặc chối từ” (x. *Ecclesiam suam*, số 77). Trong viễn cảnh này, hành động của đức tin cá nhân xuất hiện dưới dạng tự do và giải phóng: nó sẽ là khởi điểm cho việc chiếm hữu dần dần các nội dung đức tin. Như thế, đức tin không tạo thành một yếu tố được thêm vào sự tự do như từ bên ngoài, nhưng đáp lại ước muốn của lương tâm khao khát Chân Thiện Mỹ bằng cách đón nhận chúng hoàn toàn trong Chúa Giêsu. Chứng từ của nhiều vị tử vì đạo trẻ, trong quá khứ và hiện tại, đã vang lên cách mãnh liệt ở Thượng Hội Đồng, là bằng chứng thuyết phục nhất cho thấy đức tin đem lại sự giải thoát khỏi các thế lực thế gian, các bất công và thậm chí sự chết.

Tự do bị thương tích và cứu chuộc

76. Tự do của con người bị đánh dấu bằng những thương tích của tội lỗi cá nhân và tham dục. Nhưng khi, nhờ ơn tha thứ và lòng thương xót, con người nhận thức được những chương ngại giam hãm mình, thì họ lớn lên trong trưởng thành và có thể quyết tâm hơn trong những lựa chọn dứt khoát của cuộc đời. Từ quan điểm giáo dục, điều quan trọng là giúp những người trẻ không nản lòng trước những sai lầm và thất bại, thậm chí là ê chề, bởi vì chúng là một phần của con đường dẫn đến một sự tự do trưởng thành hơn cùng ý thức về sự cao quý và nhược điểm của sự tự do này.

Tuy nhiên, sự dữ không có quyền quyết định cuối cùng: “Vì Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một Ngài” (Ga 3:16). Người yêu chúng ta cho đến cùng và vì thế Người đã chuộc lại tự do của chúng ta. Khi chết vì chúng ta trên Thánh Giá, Người đã lan truyền Thần Khí và “ở đâu có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do” (2 Cr 3: 17): một sự tự do mới, thuộc về mầu nhiệm Vượt Qua, được hoàn thành trong việc tự hiến hàng ngày.

Chương II

Mầu nhiệm của ơn gọi

Việc tìm kiếm ơn gọi

Ơn gọi, cuộc hành trình và khám phá

77. Câu chuyện về ơn gọi của ngôn sứ Samuel (1 Sm 3: 1-21) giúp chúng ta hiểu được các yếu tố cơ bản của việc phân định: lắng nghe và nhận ra sáng kiến của Thiên Chúa, một kinh nghiệm cá nhân, một sự hiểu biết tiệm tiến, một việc đồng hành kiên nhẫn và tôn trọng sự bí nhiệm trong hành động, một mục tiêu cộng đồng. Ơn gọi không áp đặt trên ngôn sứ Samuel như một định mệnh phải chịu; đó là một đề nghị yêu thương, một sứ giả được sai đi trong lịch sử của việc tin tưởng lẫn nhau hàng ngày.

Như với thiếu niên Samuel, với mọi người nam nữ, ơn gọi, mặc dù có những lúc mãnh liệt và đặc quyền, đòi hỏi một cuộc hành trình lâu dài. Lời Chúa cần thời gian để được hiểu và giải thích; sứ vụ mà một người được gọi để thi hành được tỏ lộ từ từ. Những người trẻ được thu hút bởi cuộc phiêu lưu của việc dần dần khám phá ra chính mình. Các em sẵn sàng học hỏi từ các hoạt động mà các em thực hành, từ các cuộc gặp gỡ và các mối liên hệ, bằng cách tự đặt mình vào các cuộc thử thách hàng ngày. Nhưng các em cần được giúp đỡ để kết hợp các kinh nghiệm đa dạng này và đọc chúng theo quan điểm đức tin, để tránh nguy cơ bị phân tán, và nhận ra các dấu chỉ mà Thiên Chúa nói. Trong việc khám phá ra ơn gọi, tất cả đều không rõ ràng ngay, bởi vì “đức tin ‘nhìn thấy’ theo mức độ (một người) đi đến đâu, nơi (người ấy) bước vào vùng trời được mở ra bởi Lời Thiên Chúa” (Phanxicô, *Lumen fidei*, 9).

Ơn gọi, ân sủng và tự do

78. Qua nhiều thế kỷ, sự hiểu biết thần học về mầu nhiệm ơn gọi đã có những điểm nhấn mạnh khác nhau, tùy thuộc vào bối cảnh xã hội và Hội Thánh mà chủ đề này được suy nghĩ. Như vậy, chúng ta phải nhận ra đặc tính loại suy của thuật ngữ “ơn gọi” và nhiều chiều đặc trưng cho thực tại được chỉ định. Điều này có thể dẫn đến việc làm nổi bật một số khía cạnh, trong các quan điểm không phải lúc nào cũng được lưu lại, với cùng một sự cân bằng, sự phức tạp của tổng thể. Để hiểu một cách sâu xa mầu nhiệm ơn gọi có nguồn gốc từ Thiên Chúa, chúng ta được mời gọi thanh tẩy trí tưởng tượng và ngôn ngữ tôn giáo của mình, bằng cách phục hồi sự phong phú và cân bằng của tường thuật Thánh Kinh. Đặc biệt là sự liên kết chặt chẽ giữa lựa chọn của Thiên Chúa và tự do của con người phải được suy nghĩ bên ngoài tất cả thuyết định mệnh (determinism)² và thuyết ngoại tại (extrinsecism).³ Ơn gọi không phải là một bản nhạc đã được

2 Chú thích của người dịch: “Thuyết định mệnh” là thuyết chủ trương rằng mọi sự đã được định đoạt từ trước. Những người Tin Lành theo Calvin tin vào thuyết này. Calvin dạy về “Thuyết Tiên Định Kép (Double Predestination)”, cho rằng Thiên Chúa đã định cho một người hoặc lên Thiên Đàng hoặc xuống Hoả Ngục ngay từ thủa đời đời, không ai có thể làm bất cứ điều gì để thay đổi số phận của mình cả.

3 Chú thích của người dịch: “Thuyết ngoại tại” là thuyết được Lutherô sáng chế ra. Ông cho rằng sau khi Nguyên Tổ phạm tội, bản tính con người hoàn toàn bị sa hoá, không thể cứu chữa được. Chúa Giêsu xuống thế để làm cho con người được nên công chính bằng cách đền tội thay cho con người. Nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu thì tất cả những ai tin Người và chấp nhận Người là cứu Chúa đều được Thiên Chúa nhìn nhận là công chính. Đây là sự công chính hoá “ngoại tại”, nó không thay đổi nội tâm con người. Còn Hội Thánh thì dạy rằng, con người muốn được cứu rỗi thì phải hợp tác với ân sủng để biến đổi mình càng ngày càng trở nên giống Đức Kitô hơn, chứ tin không thì

viết mà con người chỉ cần đọc thuộc lòng, cũng không phải là một sân khấu ngẫu hứng mà không có một dấu vết nào. Vì Thiên Chúa gọi chúng ta làm bạn hữu của Người chứ không phải tôi tớ của Người (xem Ga 15:13), nên những lựa chọn của chúng ta góp phần một cách đích thực vào việc triển khai lịch sử của kế hoạch yêu thương của Người. Hơn nữa, công trình cứu rỗi là một mầu nhiệm chúng ta không tài nào hiểu nổi; đó là lý do tại sao chỉ nhờ lắng nghe Chúa mà chúng ta biết mình được mời gọi vào vai trò gì. Được nhận thức trong ánh sáng này, ơn gọi thực sự xuất hiện như một hồng ân của ân sủng và giao ước, như bí mật đẹp nhất và quý giá nhất của sự tự do của chúng ta.

Việc tạo dựng và ơn gọi

79. Khi khẳng định rằng mọi sự được tạo thành bởi Đức Kitô và theo nhân quan của Đức Kitô (x. Cl 1, 16), Thánh Kinh mời gọi chúng ta đọc mầu nhiệm ơn gọi như một thực tại đặc trưng cho việc tạo dựng của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã tạo dựng bởi Lời của Ngài là Đấng “dựng nên” các hữu thể và sự sống cùng “phân biệt” trong sự hỗn loạn củaphiếm định, bằng cách in trên vũ trụ vẻ đẹp của trật tự cùng sự hài hòa của đa dạng. Nếu Thánh Phaolô VI đã khẳng định rằng “toàn thể cuộc đời là một ơn gọi” (*Populorum Progressio*, 15), thì Đức Bênêđictô XVI đã nhấn mạnh rằng con người được tạo dựng như một hữu thể đối thoại: Lời sáng tạo “mời gọi mỗi người theo cách riêng do đó tỏ ra rằng chính cuộc đời là một ơn gọi trong mối liên hệ với Thiên Chúa” (*Verbum Domini*, 77).

Để có một nền văn hóa ơn gọi

80. Việc nói về đời sống con người về mặt ơn gọi làm nổi bật một số yếu tố rất quan trọng cho sự phát triển của một người trẻ: điều này loại trừ đời sống được định đoạt bởi số phận hoặc như kết quả của tình cờ, đời sống cũng không như một cái riêng tư mà người ta có thể tự quản lý. Nếu, trong trường hợp thứ nhất, không có ơn gọi vì không có sự công nhận một cùng đích xứng đáng cho đời sống, thì trong trường hợp thứ hai, một con người được coi là “không có sự liên hệ” hóa ra là “không có ơn gọi”. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là tạo ra các điều kiện để trong tất cả các cộng đồng Kitô hữu, từ ý thức về Bí Tích Rửa Tội của các phần tử của mình, phát triển một nền văn hóa ơn gọi thực sự và một cam kết không ngừng cầu nguyện cho ơn gọi.

Ơn gọi theo Chúa Giêsu

Sự hấp dẫn của Chúa Giêsu

81. Nhiều người trẻ bị thu hút bởi nhân vật Giêsu. Cuộc đời của nhân vật ấy có vẻ tốt lành và đẹp đẽ đối với các em, bởi vì nhân vật ấy nghèo và đơn giản, đã có những tình bạn chân thành và sâu xa, quảng đại dành cho anh em, không bao giờ đóng cửa lòng với bất cứ ai, nhưng luôn sẵn sàng ban tặng. Cuộc sống của Chúa Giêsu ngày nay vẫn còn vô cùng hấp dẫn và gây hứng khởi; đối với tất cả những người trẻ, đó là một kích động thách thức. Hội Thánh biết rằng điều này là vì Chúa Giêsu có một mối liên hệ sâu xa với mỗi con người bởi “Adam mới, Đức Kitô, trong việc mặc khải mầu nhiệm của Chúa Cha và tình yêu của Ngài, đã tỏ cho con người biết rõ về chính họ và khám phá ra thiên chức rất cao cả của họ” (*Gaudium et spes*, số 22).

Đức tin, ơn gọi và việc làm môn đệ

82. Thật ra, Chúa Giêsu không những chỉ say mê với đời sống của Người, mà còn mời gọi người ta đến đức tin một cách rõ ràng. Người gặp những người nam nữ, là những người đã nhận ra trong cử chỉ và lời nói của Người cách nói đúng về Thiên Chúa và mối liên hệ với Ngài, bằng

cách tiếp cận với đức tin là điều mở ra cho ơn cứu rỗi: “Hỡi con, đức tin của con đã chữa con; hãy bình an”(Lc 8:48). Ngoài ra, những người khác đã gặp Người, đã được Người mời gọi trở thành môn đệ và nhân chứng. Với những người muốn trở thành môn đệ của Người, Người đã không che đậy sự cần thiết phải gác thập giá của mình hằng ngày, và đi theo Người trên con đường sự chết và phục sinh. Đức tin của việc làm nhân chứng tiếp tục sống trong Hội Thánh, một dấu chỉ và công cụ cứu rỗi cho muôn dân. Việc thuộc về cộng đồng của Chúa Giêsu luôn luôn cho người ta nhiều cách để theo Đức Kitô, dưới nhiều hình thức *đi theo (sequela)* khác nhau. Hầu hết các môn đệ sống đức tin trong các điều kiện thông thường của cuộc sống hàng ngày; mặt khác, những người khác, gồm một số khuôn mặt nữ giới, đã chia sẻ cuộc sống lang thang và ngôn sứ của vị Tôn Sư (x. Lc 8, 1-3); ngay từ đầu, các Tông Đồ đã có một vai trò đặc biệt trong cộng đồng và được Đức Kitô liên kết với chức vụ hướng dẫn và rao giảng của Người.

Đức Trinh Nữ Maria

83. Trong tất cả các nhân vật trong Thánh Kinh làm rõ màu nhiệm của ơn gọi, Đức Mẹ chiếm một vị trí đặc biệt. Một thiếu nữ qua việc “xin vâng” đã làm cho việc Nhập Thể khả thi bằng cách tạo điều kiện cho bất kỳ ơn gọi Hội Thánh nào khác được phát sinh, Mẹ vẫn là người môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu và là mẫu mực của mọi cách trở thành môn đệ. Trong cuộc hành hương đức tin của mình, Đức Mẹ đã theo Con Mẹ đến chân thập giá và sau khi Phục Sinh, Mẹ đã đồng hành cùng Hội Thánh trẻ trong Lễ Hiện Xuống. Như Người Mẹ và Cô Giáo đầy thương xót, Mẹ tiếp tục đồng hành cùng Hội Thánh và cầu khẩn Chúa Thánh Thần, Đấng ban sự sống cho mọi ơn gọi. Như thế, rõ ràng là “nguyên tắc Thánh Mẫu” đóng một vai trò nổi bật và soi sáng toàn bộ đời sống của Hội Thánh trong những biểu hiện khác nhau của nó. Bên cạnh Đức Nữ Trinh, hình bóng của Thánh Giuse, chồng Mẹ, cũng là một mẫu mực gương mẫu về việc đáp trả ơn gọi.

Ơn gọi và các ơn gọi

Ơn gọi và sứ mệnh của Hội Thánh

84. Không thể hiểu đầy đủ ý nghĩa của ơn gọi của Bí Tích Rửa Tội, trừ khi coi rằng nó cấu thành cho tất cả các ơn gọi khác, không trừ ơn gọi nào, một lời mời gọi nên thánh. Lời mời gọi này nhất thiết ngụ ý là lời mời tham gia vào sứ vụ của Hội Thánh, với mục đích cơ bản là hiệp thông trong Thiên Chúa và giữa mọi người. Thật vậy, các ơn gọi Hội Thánh là nhiều cách diễn tả mà qua đó Hội Thánh nhận ra ơn gọi của mình là một dấu chỉ thực sự của Tin Mừng được đón nhận trong một cộng đồng huynh đệ. Các hình thức khác nhau của việc *theo Đức Kitô* diễn tả, mỗi hình thức theo một cách riêng, sứ vụ làm chứng về biến cố của Chúa Giêsu, trong đó mỗi người nam nữ đều tìm thấy ơn cứu rỗi.

Sự đa dạng của các đặc sủng

85. Trong các thư của ngài, Thánh Phaolô trở lại nhiều lần với chủ đề này, gọi lên hình ảnh của Hội Thánh như một thân thể được tạo thành bởi các chi thể khác nhau và nhấn mạnh rằng mọi chi thể đều cần thiết, đồng thời, luôn luôn được kết nối với toàn thân thể, bởi vì chỉ có sự hợp nhất của tất cả các chi thể mới làm cho thân thể được sống động và hài hòa. Thánh Tông Đồ tìm thấy nguồn gốc của sự hiệp thông này trong chính màu nhiệm Chúa Ba Ngôi: “Chắc chắn rằng có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người.” (1 Cor 12: 4-6). Công đồng Vaticanô II và Huấn Quyển tiếp theo đó cung cấp những hướng dẫn có giá trị để phát triển một thần học chính xác về các đặc sủng và các

tác vụ trong Hội Thánh, để đón nhận cách biết ơn và phát triển với sự khôn ngoan những món quà ân sủng mà Chúa Thánh Thần tiếp tục làm phát sinh trong Hội Thánh, để trẻ trung hóa Hội Thánh.

Nghề nghiệp và ơn gọi

86. Đối với nhiều người trẻ, hướng đi nghề nghiệp được sống trong một chân trời ơn gọi. Không lạ gì khi các em từ chối các đề nghị công việc hấp dẫn nhưng không phù hợp với các giá trị Kitô giáo, và chọn con đường đào luyện của các em bằng cách tự hỏi làm thế nào cho tài năng cá nhân của các em sinh hoa quả trong việc phục vụ Nước Thiên Chúa. Đối với nhiều em, công việc là một cơ hội để nhận ra và phát triển những hồng ân nhận được: bằng cách này, các người nam nữ tích cực tham gia vào mầu nhiệm tạo dựng, cứu chuộc và thánh hóa.

Gia đình

87. Hai cuộc Họp Thượng Hội Đồng Giám Mục gần đây về Gia đình, tiếp theo là Tông huấn *Amoris Laetitia*, đã đóng góp rất nhiều cho ơn gọi của gia đình trong Hội Thánh và cho sự góp phần không thể thay thế được của các gia đình được mời gọi để làm chứng cho ân sủng của Tin Mừng qua tình yêu hỗ tương, việc sinh sản và giáo dục của con cái. Trong khi đề cập đến sự phong phú của các tài liệu gần đây, chúng tôi nhắc lại tầm quan trọng của việc dùng sứ điệp của chúng để tái khám phá và làm cho những người trẻ hiểu được vẻ đẹp của ơn gọi hôn nhân.

Đời sống thánh hiến

88. Món quà đời sống thánh hiến mà Chúa Thánh Thần khơi dậy trong Hội Thánh, dưới hình thức vừa hoạt động vừa chiêm niệm, có một giá trị tiên tri đặc biệt khi nó tạo thành một chứng từ vui mừng về bản chất cho không của tình yêu. Khi các cộng đoàn dòng tu và các tổ chức mới thực sự sống tình huynh đệ, chúng trở thành các trường hiệp thông, trung tâm cầu nguyện và chiêm niệm, các nơi làm chứng cho cuộc đối thoại liên thế hệ và liên văn hóa và những không gian để Phúc Âm hóa và làm việc bác ái. Sứ vụ của nhiều người đã được thánh hiến, nam cũng như nữ, đang chăm sóc những người bé nhỏ ở ngoại vi của thế giới, tỏ bày một cách cụ thể sự tận tình của một “Hội Thánh đang đi ra”. Nếu, ở một số vùng nào đó, nó đang phải chịu một tình trạng giảm số lượng và sự mệt mỏi vì bị lão hóa, đời sống thánh hiến cũng vẫn tiếp tục sinh hoa quả và sáng tạo qua việc đồng trách nhiệm của giáo dân, là những người chia sẻ tinh thần và sứ vụ của các đặc sủng khác nhau. Hội Thánh và thế giới không thể làm gì nếu không có món quà ơn gọi này, đây là một nguồn tài nguyên lớn lao cho thời đại chúng ta.

Thừa tác vụ có chức thánh

89. Hội Thánh luôn luôn đặc biệt quan tâm đến thừa tác vụ có chức thánh, ý thức rằng thừa tác vụ này là yếu tố cấu thành căn tính của mình và cần thiết cho đời sống Kitô hữu. Vì lý do này, Hội Thánh luôn luôn vun trồng một chú tâm cụ thể đến việc đào luyện và đồng hành với các ứng viên của thiên chức linh mục. Mối bận tâm của nhiều Hội Thánh vì sự suy giảm số lượng linh mục đòi hỏi một suy tư mới về ơn gọi cho thừa tác vụ có chức thánh và về một thừa tác vụ mục vụ về các ơn gọi là điều giúp triển khai một sức thu hút thực sự cho con người của Chúa Giêsu và chấp nhận lời Người mời gọi để trở nên những mục tử của đàn chiên của Người. Ôn gọi phó tế vĩnh viễn cũng đòi hỏi sự chú ý lớn lao hơn vì đây là một nguồn lực mà tiềm năng của nó chưa được phát triển.

Điều kiện “độc thân”

90.Thượng Hội Đồng đã suy nghĩ về tình trạng của những người sống “độc thân”, ý thức rằng thuật ngữ này có thể đề cập đến nhiều hoàn cảnh sống rất khác nhau. Tình trạng này có thể lệ thuộc vào nhiều lý do, các yếu tố tự nguyện hoặc không tự nguyện, và các yếu tố văn hóa, tôn giáo và xã hội. Do đó, có thể diễn tả hàng loạt những chiều hướng rộng rãi. Hội Thánh nhận ra rằng điều kiện này, được giả định theo luận lý đức tin và hồng ân, có thể trở nên một trong nhiều con đường cho phép ân sủng của Bí Tích Rửa Tội đi đến kết quả và dẫn đến sự thánh thiện mà tất cả chúng ta được mời gọi.

Chương III

Sứ vụ đồng hành

Hội Thánh đồng hành

Đối diện với sự lựa chọn

91. Trong thế giới đương thời, được đặc trưng rõ ràng hơn bao giờ hết bằng chủ nghĩa đa nguyên, và sự sẵn có luôn có rất rộng rãi của nhiều lựa chọn, chủ đề về các lựa chọn được đặt ra với một tác dụng cụ thể và ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt là đối diện với các lối sống càng ngày càng một chiều và đặc trưng bởi sự tạm bợ. Thực ra, những người trẻ thường bị đu đưa giữa các cách tiếp cận cực kỳ ngây thơ: một số em cho rằng mình bị mắc kẹt trong một số phận đã bị định đoạt trước và không thể nào thay đổi được, trong khi những em khác lại cảm thấy mình bị tràn ngập bởi một lý tưởng tuyệt vời trừu tượng, trong khuôn khổ của một cuộc tranh đua đã man và bạo lực.

Do đó, việc đồng hành với các em để đưa ra các lựa chọn chắc chắn, ổn định và có cơ sở vững chắc là một việc phục vụ rất cần thiết. Hiện diện, để nâng đỡ và đồng hành trong hành trình hướng về những lựa chọn đích thực là cho Hội Thánh một cách thể để thực thi chức năng làm mẹ của mình, đem đến sự tự do của con cái Thiên Chúa. Việc phục vụ này không là gì khác hơn việc kéo dài cách mà Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô đã làm với dân Ngài: qua một sự hiện diện liên tục và thân mật, một sự gần gũi tận tụy và yêu thương và một sự dịu dàng vô hạn.

Cùng nhau bẻ bánh

92. Như câu chuyện về các môn đệ trên đường Emmauday chúng ta, việc đồng hành đòi hỏi phải sẵn sàng cùng nhau đi một chặng đường dài, và như thế sẵn sàng thiết lập một mối liên hệ có ý nghĩa. Nguồn gốc của thuật ngữ “đồng hành” nói về việc một tám bánh được bẻ ra và chia cho nhau (*cum pane*), với tất cả sự phong phú biểu tượng về con người và bí tích của ám chỉ này. Vì thế, cộng đồng, như một tổng thể, là chủ thể đồng hành đầu tiên, bởi vì chính trong cộng đồng mà mạng lưới các mối liên hệ này được phát triển và có thể nâng đỡ một người trong cuộc hành trình của người ấy và cung cấp cho người ấy những điểm quy chiếu và hướng dẫn. Việc đồng hành dọc theo cuộc hành trình phát triển nhân bản và Kitô hữu hướng đến đời sống trưởng thành là một trong những hình thức mà cộng đồng chứng tỏ khả năng canh tân chính mình và đổi mới thế giới.

Bí tích Thánh Thể là cuộc tưởng niệm sống động biến cố Phục Sinh, là nơi đặc quyền để Phúc Âm hoá và truyền thụ đức tin với mục đích truyền giáo. Trong cộng đồng tụ họp lại để cử hành Thánh Lễ, cảm nghiệm được Chúa Giêsu chạm đến, dạy dỗ và chữa lành cách cá nhân qua việc Người đồng hành với mỗi người trong cuộc hành trình trưởng thành cá nhân của họ.

Các môi trường và các vai trò

93. Ngoài các phần tử trong gia đình, tất cả những người quan trọng trong các môi trường khác nhau của đời sống người trẻ, chẳng hạn như các nhà giáo, các hướng dẫn viên, huấn luyện viên và các nhân vật liên hệ khác, bao gồm cả các chuyên gia, đều được mời gọi đóng một vai trò trong việc đồng hành. Theo yêu cầu của những người trẻ có mặt trong Thượng Hội Đồng, thay mặt cho nhiều người trẻ khác, thì mặc dù không độc quyền về việc đồng hành, các linh mục và tu sĩ nam nữ có một nhiệm vụ cụ thể bắt nguồn từ ơn gọi của các ngài và là điều các ngài phải tái khám phá. Kinh nghiệm của một số Hội Thánh đánh giá cao vai trò của giáo lý viên như những người đồng hành của các cộng đồng Kitô hữu và các phần tử của các cộng đồng ấy.

Hỗ trợ việc hội nhập vào xã hội

94. Việc đồng hành không thể chỉ giới hạn trong con đường lớn lên và thực hành tâm linh của đời sống Kitô hữu. Việc đồng hành dọc theo con đường từ từ đảm nhận trách nhiệm trong xã hội cũng có kết quả tương tự, chẳng hạn như trong môi trường nghề nghiệp hoặc trong việc tham gia chính trị - xã hội. Theo nghĩa này, Thượng Hội Đồng đề nghị quảng bá học thuyết xã hội của Hội Thánh. Nhất là trong các xã hội và các cộng đồng Hội Thánh đa văn hóa và đa tôn giáo, việc đồng hành cụ thể đề sống tốt sự đa dạng là điều cần thiết, ngõ hầu chứng minh giá trị của nó trong việc phong phú hoá xã hội và khả năng hiệp thông huynh đệ, chống lại cám dỗ kếp của việc không dám tỏ lộ căn tính của mình và thuyết trương đôi.

Đồng hành cộng đồng, theo nhóm và cá nhân

Một căng thẳng hiệu quả

95. Có một sự bổ sung cấu thành giữa việc đồng hành cá nhân và việc đồng hành trong cộng đồng, mà mọi linh đạo hay sự nhạy cảm về Hội Thánh được gọi kết hợp theo cách nguyên thủy. Nhất là, ở một số thời điểm đặc biệt tế nhị, thí dụ như, trong giai đoạn phân biệt các lựa chọn cơ bản hoặc trong lúc vượt qua các thời điểm quan trọng, việc đồng hành cá nhân sẽ xem ra đặc biệt hiệu quả. Trong mọi trường hợp, nó cũng vẫn quan trọng trong cuộc sống hàng ngày, như một cách đào sâu mối liên hệ với Chúa.

Chúng ta cũng phải nhấn mạnh đến sự cấp bách của việc đồng hành cách cá nhân với các chủng sinh và các linh mục trẻ, các tu sĩ đang được huấn luyện, cũng như các cặp vợ chồng trẻ trong việc chuẩn bị kết hôn của họ và trong những ngày đầu sau khi cử hành bí tích này, được gọi hứng bởi tiến trình giáo lý dự tòng.

Việc đồng hành cộng đồng và theo nhóm

96. Chúa Giêsu đã đồng hành với nhóm môn đệ của Người bằng cách chia sẻ với họ cuộc sống hàng ngày. Kinh nghiệm cộng đồng làm nổi bật những phẩm chất và những giới hạn của mỗi người và giúp dẫn họ đến việc khiêm tốn nhận ra rằng, nếu không chia sẻ những món quà đã nhận được vì lợi ích của tất cả mọi người, thì không thể theo Chúa được.

Kinh nghiệm này tiếp tục trong thực hành của Hội Thánh, khi thấy những người trẻ được đưa vào các nhóm, các phong trào và các hiệp hội thuộc nhiều loại khác nhau, ở đó các em kinh nghiệm một môi trường đầm ấm và chào đón cùng các liên hệ nhiệt tình mà các em hằng mơ ước. Việc đưa vào thực tế như vậy là một điều đặc biệt quan trọng, một khi con đường khai tâm Kitô giáo đã hoàn thành, vì nó mang đến cho những người trẻ một mảnh đất màu mỡ để tiếp tục làm cho ơn gọi Kitô giáo của các em được trưởng thành. Trong những môi trường này, sự hiện diện của các mục tử phải được khuyến khích để đảm bảo một sự đồng hành thích hợp.

Trong các nhóm, các nhà giáo và người hướng dẫn đại diện cho một điểm tham chiếu về mặt đồng hành, trong khi các mối liên hệ thân hữu được phát triển giữa các em tạo thành *nền tảng cho sự đồng hành giữa những người cùng trang lứa*.

Đồng hành tâm linh cá nhân

97. Đồng hành tâm linh là một tiến trình giúp con người dần dần hòa nhập các chiều kích khác nhau của cuộc đời để theo Chúa Giêsu. Tiến trình này có ba khía cạnh: lắng nghe cuộc sống, gặp gỡ Chúa Giêsu và cuộc đối thoại thân bí giữa sự tự do của Thiên Chúa và của con người. Người bạn đồng hành chào đón với lòng kiên nhẫn, đặt ra những câu hỏi thực sự và nhận ra các dấu chỉ của Chúa Thánh Thần trong câu trả lời của những người trẻ.

Trong việc đồng hành tâm linh cá nhân, chúng ta học cách nhận ra, giải thích và lựa chọn dưới ánh sáng đức tin và lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần gợi ý trong cuộc sống hàng ngày (x. Phanxicô, *Evangelii Gaudium*, Số 169-173). Sự lôi cuốn của việc đồng hành thiêng liêng, ngay cả trong truyền thống, không nhất thiết liên quan đến thừa tác vụ có chức thánh. Chưa bao giờ cần hơn lúc này những vị linh hướng, những người cha và người mẹ, với kinh nghiệm sâu xa về đức tin và nhân bản và không những chỉ được đào tạo về trí năng mà thôi. Thượng Hội Đồng hy vọng rằng sẽ có một sự tái khám phá, cũng trong môi trường này, nguồn tài nguyên lớn lao của thể hệ những người được thánh hiến, đặc biệt là phái nữ, và giáo dân, những người lớn và người trẻ, được chuẩn bị tốt.

Việc đồng hành và Bí tích Hòa Giải

98. Bí tích Hòa giải đóng một vai trò không thể thiếu được trong việc thăng tiến đời sống đức tin, là đời sống được đặc trưng không chỉ bởi giới hạn và sự mong manh, mà còn bởi tội lỗi. Thừa tác vụ hòa giải và việc đồng hành tâm linh phải được phân biệt một cách thích hợp vì mục đích và hình thức của chúng khác nhau. Một sự tiệm tiến lành mạnh và khôn ngoan của các hành trình sám hối, trong đó có rất nhiều khuôn mặt giáo dục tham gia, giúp các bạn trẻ đọc được đời sống luân lý của mình, làm cho ý thức đúng đắn về tội lỗi được trưởng thành và đặc biệt là mở ra cho các em niềm vui giải thoát của lòng thương xót, là mục vụ đúng lúc.

Một sự đồng hành trọn vẹn

99. Hơn nữa, Thượng Hội Đồng nhận ra sự cần thiết phải cổ võ một việc đồng hành trọn vẹn, trong đó các khía cạnh tâm linh được hoà hợp tốt với các khía cạnh khác nhau về nhân bản và xã hội. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô giải thích, “sự phân biệt tâm linh không loại trừ những đóng góp của các hiểu biết về con người, về sự hiện hữu, tâm lý, xã hội học hay luân lý. Nhưng nó siêu vượt chúng” (*Gaudete et exsultate*, số 170). Đây là những yếu tố để nắm bắt một cách năng động và tôn trọng các nền văn hóa và tâm linh khác nhau, không có sự loại trừ hay mập mờ.

Việc đồng hành tâm lý hoặc tâm lý trị liệu, nếu mở ra cho sự siêu việt, có thể làm nền tảng cho con đường hoà hợp của nhân cách, bằng cách làm cho một số khía cạnh của nhân cách đã bị đóng kín hoặc bị ngăn chặn có thể dễ dàng tiếp cận với sự tăng trưởng của ơn gọi. Những người trẻ sống tất cả sự phong phú và mông dòn để trở thành một “nơi mở ra”. Đồng hành tâm lý không những có thể giúp các em kiên nhẫn đọc lại câu chuyện cá nhân của các em, mà còn mở ra cho các em những câu hỏi để giúp các em đạt được một sự cân bằng tình cảm ổn định hơn.

Đồng hành trong việc đào luyện thừa tác vụ có chức thánh và đời sống thánh hiến

100. Khi đón tiếp những người trẻ đến các nơi đào tạo hoặc hội thảo, điều quan trọng là kiểm tra đầy đủ góc gác của các em trong một cộng đồng, sự ổn định của các em trong những liên hệ bằng

hữu, nỗ lực của các em trong việc học hành hoặc công việc, sự liên hệ của các em với những người nghèo và đau khổ. Trong việc đồng hành tâm linh, dẫn nhập vào cầu nguyện và vào các việc làm trong nhà⁴ là điều quyết định, để học cách phân định trước hết và quan trọng nhất trong đời sống của chính mình, đặc biệt là qua các hình thức từ bỏ mình và khổ chế. Sống độc thân cho Nước Trời (x. Mt 19:12) phải được hiểu như một hồng ân để nhận biết và xác minh, trong tự do, niềm vui, biết ơn và khiêm nhường, trước khi được nhận vào dòng tu hoặc tuyên khấn lần đầu. Sự đóng góp của tâm lý học phải được hình thành như một sự trợ giúp cho việc trưởng thành về tình cảm và sự hòa nhập của nhân cách, và được đưa vào hành trình đào tạo theo đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự tự do tình cảm của người được đào tạo. Khuôn mặt của vị bề trên hoặc người chịu trách nhiệm đào tạo trở nên quan trọng hơn bao giờ hết để thống nhất lộ trình đào tạo, để đạt được sự phân định thực tế, qua việc tham khảo ý kiến của tất cả những người liên quan đến việc đào tạo, và trong một số trường hợp, để quyết định việc có thể phải ngưng đào tạo, bằng cách chuyển sang một con đường ơn gọi khác.

Một khi giai đoạn đào tạo ban đầu đã hoàn thành, cần phải đảm bảo sự đào tạo và đồng hành liên tục của các linh mục và những người đã được thánh hiến, nam và nữ, đặc biệt là những người trẻ nhất. Họ thường phải đối diện với những thách đố và trách nhiệm không cân xứng. Nhiệm vụ đồng hành cùng họ không những chỉ thuộc về một số người được uỷ quyền nhất định, mà còn phải được các giám mục và bề trên thực hiện.

Việc đồng hành có chất lượng

Được gọi để đồng hành

101. Bằng nhiều cách, những người trẻ yêu cầu chúng tôi nhấn mạnh đến phẩm chất của những người bạn đồng hành. Tác vụ đồng hành là một sứ vụ đích thực, nhằm thu hút sự sẵn sàng làm việc tông đồ của người chu toàn nó. Như phó tế Philipphê, người bạn đồng hành được dẫn đến vâng theo tiếng gọi của Chúa Thánh Thần, đi ra ngoài và từ bỏ việc giam mình giữa các bức tường của thành Giêrusalem, biểu tượng cho cộng đồng Kitô hữu, để đến một nơi hoang vắng và thù nghịch, thậm chí có thể nguy hiểm, nơi người ta phải khó khăn lắm mới đến được với một chiếc xe ngựa. Sau khi nhập cuộc, ngài phải tìm cách bắt đầu mối liên hệ với người du khách ngoại quốc, để đưa ra một câu hỏi không mấy dễ dàng hình thành một cách tự nhiên (x. Cv 8:26-40). Tóm lại, để đồng hành đòi hỏi phải đặt mình dưới quyền xử dụng của Thần Khí của Chúa và của người được đồng hành, cống hiến tất cả mọi chất lượng và khả năng của mình, và có can đảm khiêm nhường từ bỏ mình.

Chân dung của người bạn đồng hành

102. Người bạn đồng hành tốt là một người cân bằng, có thể lắng nghe, được chống đỡ bởi đức tin và cầu nguyện, và là người đã phải đối diện với những yếu đuối yếu và mỏng giòn của chính mình. Đó là lý do tại sao người ấy biết làm sao chào đón những người trẻ mà mình đồng hành với, mà không lên mặt đạo đức hoặc nuông chiều cách sai lầm. Khi cần thiết, người ấy cũng có thể đưa ra những lời sửa lỗi huynh đệ.

Ý thức rằng việc đồng hành là một sứ vụ đòi hỏi phải bén rễ sâu trong đời sống tâm linh sẽ giúp duy trì sự tự do trong tương quan với những người trẻ mà người ấy đồng hành: người ấy sẽ tôn trọng kết quả của tiến trình của các em, qua việc nâng đỡ các em bằng cầu nguyện và thưởng thức những hoa quả mà Chúa Thánh Thần tạo ra nơi những em mở lòng ra với mình, mà không tìm cách áp đặt ý muốn hay sở thích của mình trên các em. Người ấy cũng sẽ có thể phục vụ

⁴ Cũng có thể dịch là *việc làm nội tâm*

những người khác, thay vì đứng ở giữa sân khấu và áp dụng những thái độ chiếm hữu cùng thao túng, là những thái độ tạo ra sự lệ thuộc và cản trở sự tự do của người ta. Sự tôn trọng sâu xa này cũng là cách đảm bảo tốt nhất chống lại nguy cơ đạo văn và lạm dụng dưới bất cứ hình thức nào.

Tầm quan trọng của việc đào tạo

103. Để có thể chu toàn tác vụ của mình, người đồng hành sẽ cần phải nuôi dưỡng đời sống tâm linh của mình, nuôi dưỡng mối liên hệ của mình với Đấng đã trao cho mình sứ vụ này. Đồng thời, người ấy sẽ cần phải cảm thấy được sự nâng đỡ của cộng đồng Hội Thánh mà người ấy là một phần tử. Việc người ấy được huấn luyện đặc biệt cho tác vụ đặc thù này và được hưởng việc đồng hành của cấp trên sẽ là điều rất quan trọng.

Cuối cùng, phải nhớ rằng những đặc điểm đặc trưng của việc trở thành một Hội Thánh, và rằng những người trẻ nhận mạnh cách tích cực, là sự sẵn có và khả năng làm việc theo nhóm: bằng cách này, chúng ta có ý nghĩa, hiệu quả và khôn ngoan hơn trong việc đào tạo những người trẻ. Khả năng này trong công việc cộng đồng đòi hỏi rằng một số đức tính cụ thể về những quan hệ phải được chín mùi: kỷ luật lắng nghe và khả năng nhường chỗ cho người khác, sẵn sàng tha thứ và sẵn sàng tham gia theo linh đạo hiệp thông thực sự.

Chương IV

Nghệ thuật phân định

Hội Thánh, môi trường của sự phân định

Một chòm sao quan trọng trong sự đa dạng của các truyền thống tâm linh

104. Việc đồng hành trong ơn gọi là một khía cạnh cơ bản của một tiến trình phân định bởi người được mời gọi lựa chọn. Thuật ngữ “phân định” được sử dụng theo nhiều nghĩa, mặc dù có liên quan đến nhau. Theo một nghĩa tổng quát hơn, sự phân định ám chỉ tiến trình dẫn đến việc đưa ra các quyết định quan trọng; theo nghĩa thứ hai, cụ thể hơn với truyền thống Kitô giáo và chúng ta sẽ bàn đến nó một cách đặc biệt hơn, nó tương ứng với động năng tâm linh nhờ đó một người, một nhóm hoặc một cộng đồng tìm cách nhận ra và chấp nhận Thánh Ý Thiên Chúa một cách cụ thể trong hoàn cảnh của họ: “Hãy xem xét mọi sự: điều gì tốt thì giữ lại” (1 Ts 5: 21). Như một sự sẵn có để nhận ra tiếng nói của Chúa Thánh Thần và đón chào lời mời gọi của Ngài, sự phân định là một chiều kích thiết yếu trong kiểu sống của Chúa Giêsu, một thái độ cơ bản hơn nhiều so với một hành động chính xác.

Xuyên qua suốt lịch sử của Hội Thánh, nhiều linh đạo khác nhau đã chạm trán với chủ đề phân định, với các nhấn mạnh khác nhau, đặc biệt là theo sự đa dạng của những nhạy cảm với các đặc sủng và những thời đại lịch sử. Trong Thượng Hội Đồng, chúng tôi đã nhận ra một số yếu tố chung, là những yếu tố không loại bỏ sự đa dạng của các ngôn ngữ: sự hiện diện của Thiên Chúa trong đời sống và lịch sử của mỗi người; khả năng nhận ra hành động của Ngài; vai trò của cầu nguyện, đời sống bí tích và khổ hạnh; việc đối diện vĩnh viễn với những đòi hỏi của Lời Chúa; sự tự do liên quan đến những điều chắc chắn đã nhận được; việc xác minh liên tục với cuộc sống hàng ngày; tầm quan trọng của một cuộc đồng hành đầy đủ.

Tham chiếu liên tục đến Lời Chúa và Hội Thánh

105.Như“*một thái độ nội tâm bắt nguồn từ một hành vi đức tin*” (Phanxicô, *Bài phát biểu trước Buổi Họp Khoáng Đại thứ nhất của Đại Hội Thông Thường thứ XV của Thượng Hội Đồng Giám Mục*, ngày 3 tháng 10 năm 2018), sự phân định biệt đề cập cách hiến pháp đến Hội Thánh, mà sứ vụ là làm cho mọi người nam nữ gặp gỡ Chúa, Đấng đanghoạt động trong cuộc đời và trong con tim của họ.

Bối cảnh của cộng đồng Hội Thánh thuận lợi cho một bầu khí tin cậy và tự do trong việc tìm kiếm ơn gọi của một người trong một môi trường hồi tâm và cầu nguyện; nó mang đến những cơ hội cụ thể để đọc lại lịch sử của chính mình và khám phá ra những hồng ân và những yếu điểm của một người dưới ánh sáng của Lời Chúa; nó cho phép một người đối đầu với các chứng từ là hiện thân của những lựa chọn khác nhau của cuộc sống. Cuộc gặp gỡ với những người nghèo cũng mời gọi một người đào sâu những gì thiết yếu trong cuộc đời, trong khi các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và Hòa Giải, nuôi dưỡng và nâng đỡ những người tìm ra Thánh Ý của Thiên Chúa.

Chân trời cộng đồng luôn liên hệ đến bất cứ sự phân định nào, là điều không bao giờ có thể được chỉ thu hẹp vào chiều kích cá nhân. Đồng thời, bất cứ sự phân định cá nhân nào cũng thách đố cộng đồng, bằng cách khuyến khích nó lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần gọi ra cho nó qua kinh nghiệm tâm linh của các phần tử của nó: giống như tất cả các tín hữu, Hội Thánh luôn luôn ở trong sự phân định.

Lương tâm trong việc phân định

Thiên Chúa nói với con tim

106. Việc phân định lôi kéo sự chú ý đến những gì đang xảy ra trong tâm hồn của mỗi người nam nữ. Trong các văn bản Thánh Kinh, thuật ngữ“con tim” được sử dụng để ám chỉ trung tâm của nội tâm con người, trong đó việc lắng nghe Lời mà Thiên Chúa nói với người ấy liên tục trở thành tiêu chuẩn đánh giá cuộc sống và lựa chọn của người ấy. (x. Tv139). Thánh Kinh kể đến chiều kích cá nhân, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh đến chiều kích cộng đồng. Ngay cả“quả tim mới” được các ngôn sứ hứa hẹn không phải là một món quà riêng tư, nhưng liên quan đến tất cả dân Israel, với truyền thống và lịch sử cứu độ của nó, mà trong đó tín hữu được đưa vào (x. Ed 36: 26-27). Các Tin Mừng tiếp tục trong chiều hướng này: Chúa Giêsu nhấn mạnh đến tầm quan trọng của nội tâm và đặt con tim vào trung tâm của đời sống luân lý (xem Mt 15:18-20).

Ý tưởng Kitô giáo về lương tâm

107.Thánh Tông Đồ Phaolô đã phong phú hoá điều mà truyền thống Thánh Kinh đã đề ra về con tim, bằng cách liên hệ nó với thuật ngữ “lương tâm”, là điều mà ngài lại lấy từ nền văn hóa của thời đại ngài. Chính trong lương tâm mà chúng ta nắm được quả của cuộc gặp gỡ và hiệp thông với Đức Kitô: một sự biến đổi cứu rỗi và đón nhận một tự do mới. Truyền thống Kitô giáo nhấn mạnh rằng lương tâm là nơi đặc quyền của sự mật thiết đặc biệt với Thiên Chúa và gặp gỡ Ngài, nơi có tiếng nói của Ngài: Lương tâm là trung tâm bí ẩn nhất và là cung thánh của con người, nơi con người ở một mình với Thiên Chúa, và tiếng nói của Ngài vang dội trong thăm sâu lòng họ”(Gaudium et spes, s. 16). Ý thức này không trùng hợp với cảm giác tức thì và hời hợt, cũng không phải là “sự tự nhận thức”: nó chứng thực một sự hiện diện siêu việt mà mọi người tìm thấy trong nội tâm của mình, nhưng không sở hữu nó.

Việc đào luyện lương tâm

108.Đào luyện lương tâm là cuộc hành trình của toàn thể cuộc đời, nơi người ta học cách nuôi dưỡng cùng những cảm tình như Chúa Giêsu Kitô, qua việc áp dụng các tiêu chuẩn về các lựa

chọn của mình và các chủ ý của các hành động của mình (x. Pl 2: 5). Để đạt đến chiều kích sâu thẳm nhất của lương tâm, theo quan điểm Kitô giáo, điều quan trọng là phải hết sức chú ý đến nội tâm, là điều, trên hết, liên hệ đến thời giờ im lặng, chiêm niệm cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa, với sự nâng đỡ của việc thực hành Bí Tích và các giáo huấn của Hội Thánh. Ngoài ra, người ta cần thực hành thói quen tốt, được kiểm chứng trong việc xét mình: một thực tập mà trong đó không chỉ là vấn đề xác định tội lỗi của mình mà còn nhận ra công việc của Thiên Chúa trong kinh nghiệm hàng ngày của chính mình, trong các biến cố lịch sử và các nền văn hóa nơi mình sống, trong chứng từ của rất nhiều nam nữ đi trước chúng ta hoặc những người đi cùng chúng ta với sự khôn ngoan của họ. Tất cả điều này giúp phát triển trong đức minh trí (thận trọng), bằng cách nói lên rõ ràng chiều hướng toàn cầu của cuộc đời với những lựa chọn cụ thể, với một sự sáng suốt thanh thản về những hồng ân và giới hạn của mình. Chàng thanh niên Solomon đã xin hồng ân này hơn bất cứ điều gì khác (x. I V 3:9).

Lương tâm của Hội Thánh

109. Lương tâm của mọi tín hữu trong chiều kích cá nhân nhất của nó luôn luôn gắn liền với lương tâm của Hội Thánh. Chỉ qua sự trung gian của Hội Thánh và truyền thống đức tin của Hội Thánh mà chúng ta có thể đến gần dung nhan đích thực của Thiên Chúa, Đấng tự mặc khải trong Chúa Giêsu Kitô. Như vậy, sự phân định tâm linh được tự trình bày như công việc chân thành của lương tâm, trong quyết tâm của nó để biết điều tốt có thể thực hiện được, từ đó có thể đưa ra quyết định có trách nhiệm, qua việc đem ra thi hành theo lý do thực tiễn, và để cho mình được mỗi liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu soi sáng.

Việc thực hành sự phân định

Làm quen với Chúa

110. Như một cuộc gặp gỡ với Chúa hiện diện trong sự mật thiết của con tim, sự phân định có thể được hiểu như một hình thức cầu nguyện đích thực. Đó là lý do tại sao nó đòi hỏi những thời gian hồi tâm thích hợp, cả trong sự đều đặn của cuộc sống hàng ngày và trong những lúc đặc quyền, chẳng hạn như các buổi tĩnh tâm, linh thao, hành hương, v.v. Sự phân định nghiêm chỉnh được nuôi dưỡng bằng tất cả các dịp gặp gỡ Chúa và đào sâu sự quen thuộc với Người trong các thực tại khác nhau mà Người hiện diện: các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và Hòa Giải, việc lắng nghe Người và suy niệm Lời Chúa, *Lectio divina* trong cộng đồng, kinh nghiệm huynh đệ của đời sống cộng đồng, việc gặp gỡ những người nghèo là những người mà Chúa Giêsu tự đồng hóa với.

Những chuẩn bị của con tim

111. Tự mở lòng ra để lắng nghe tiếng nói của Chúa Thánh Thần đòi hỏi những chuẩn bị nội tâm cụ thể: trước hết là sự chú ý của con tim, được ưu đãi bởi sự im lặng và khả năng trút bỏ mình, là điều cần khổ hạnh. Cũng cơ bản không kém là sự sáng suốt, chấp nhận chính mình và ăn năn hối cải, hợp với việc tự nguyện sắp đặt cuộc đời mình cho có trật tự, từ bỏ những gì bị coi là trở ngại, hầu phục hồi sự tự do nội tâm cần thiết để thực hiện chỉ những lựa chọn được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Một phân định tốt cũng đòi hỏi phải chú ý đến những chuyển động của con tim, càng ngày càng trở nên có khả năng nhận ra chúng và đặt tên cho chúng. Cuối cùng, sự phân định đòi hỏi lòng can đảm để dấn thân vào cuộc chiến tâm linh, bởi vì sẽ không thiếu việc nổi lên những cám dỗ và chướng ngại được Thần Dữ đặt trên con đường của chúng ta.

Cuộc đối thoại đồng hành

112. Các truyền thống tâm linh khác nhau đều đồng ý rằng một phân định tốt cần một sự đối diện thường xuyên với một hướng dẫn tâm linh. Việc tỏ bày cách chân thật và cá nhân kinh nghiệm của mình giúp làm cho nó thêm sáng tỏ. Đồng thời, người bạn đồng hành đảm nhận một chức năng thiết yếu là đối diện cách khách quan, qua việc trở nên người trung gian cho sự hiện diện từ mẫu của Hội Thánh. Đây là một chức năng tế nhị, đã được bàn đến ở chương trước.

Quyết định và xác nhận

113. Sự phân định như một chiều kích trong cách sống của Chúa Giêsu và các môn đệ của Người cho phép các tiến trình cụ thể phát xuất từ tính bất định, để chịu trách nhiệm về các quyết định. Các tiến trình phân định không thể kéo dài vô thời hạn, cả trong trường hợp những con đường cá nhân cùng những con đường cộng đồng và tổ chức. Quyết định được theo sau bởi một giai đoạn cũng hoàn toàn cơ bản của việc thực thi và xác minh trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, sẽ rất cần thiết để tiếp tục với một giai đoạn chăm chú lắng nghe những rung cảm nội tâm, để biết rõ tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Việc đối diện với các thực tế cụ thể có tầm quan trọng đặc biệt theo quan điểm này. Đặc biệt là các truyền thống tâm linh khác nhau cho thấy giá trị của đời sống huynh đệ và phục vụ người nghèo như thời gian để thử nghiệm các quyết định được đưa ra và là nơi mà một người được biểu lộ trọn vẹn.

(còn tiếp)

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn: http://www.vatican.va/roman_curia/synod/documents/rc_synod_doc_20181027_doc-final-instrumentum-xvassemblea-giovani_fr.html